

Bản án số 01/2022/HS-PT
Ngày 06 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Phước Thanh, ông Phạm Tồn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Đoàn Minh Lộc - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 324/2021/TLPT-HS ngày 14/5/2021 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo. Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 801/2021/QĐXXPT-HS ngày 15/12/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đối với:

1. **Bị cáo: Tạ Chí H**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1992 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Chí H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Đ (đã chết); vợ: Trần Thị Thu T; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/5/2020 sau đó chuyển tạm giam ngày 13/5/2020, ngày 02/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Bị cáo: Ngụy Minh T**, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngụy Diệu H (chết) và bà Huỳnh Lệ V, sinh năm 1965; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/5/2020 sau đó chuyển tạm giam ngày 13/5/2020, ngày 02/10/2020 trả tự do, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. **Bị cáo: Nguyễn Hồng Q**, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1995 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Y, sinh năm 1974; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/5/2020 sau đó chuyển tạm giam ngày 13/5/2020, ngày 02/10/2020 trả tự do, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, vắng mặt.

4. Bị cáo: **Trần Xuân L**, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân C, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, có con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/5/2020 sau đó chuyển tạm giam ngày 13/5/2020, ngày 02/10/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, bị cáo hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 4 năm 2020, Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q bàn bạc với nhau ra thành phố H, thuê nhà ở và cùng làm giấy tờ, văn bằng giả cho các đối tượng có nhu cầu lấy tiền chia nhau tiêu xài. H liên hệ với Trần Xuân L quen biết nhau (do cùng chơi game trên mạng internet) tìm địa điểm ở thành phố H và cùng tham gia làm giấy tờ giả. L đồng ý, rồi liên hệ với ông Nguyễn T (sinh năm 1962, trú tại: Tổ 8, khu vực 3, phường V, thành phố H) thuê căn nhà ba tầng tại phường V, thành phố H với giá 9.000.000 đồng mỗi tháng rồi thông báo cho H biết. Sau đó, H chuyển thiết bị, máy móc ra H cho L theo địa chỉ cửa hàng bán quần áo và số điện thoại của mình tại thành phố H. Như thỏa thuận trước giữa L với ông T, ngày 29/4/2020 H, T, Q ra làm giả giấy tờ, tài liệu. H đăng số điện thoại 0908009286 trên trang web “*shoplambang.com*” để cho người có nhu cầu làm giả giấy tờ, tài liệu biết để liên hệ, đặt hàng như: Giấy chứng nhận, bằng điểm, chứng chỉ có giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng; bằng tốt nghiệp cấp 3 có giá từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; bằng tốt nghiệp Trung cấp có giá từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; bằng tốt nghiệp Cao đẳng có giá từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng; bằng tốt nghiệp Đại học có giá từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Sau khi thỏa thuận giá cả phù hợp để thực hiện việc làm bằng giả, giấy tờ tài liệu giả, H tiếp nhận thông tin cá nhân theo yêu cầu của khách hàng và lưu trữ dữ liệu này thông qua tài khoản zalo tên “*Thiên*” và chuyển lại dữ liệu này cho T. Q và T trực tiếp sử dụng máy tính xách tay soạn thảo các nội dung theo yêu cầu của khách hàng; Q in trên phôi bằng giả cho phù hợp, T nhìn theo chữ ký tại các bằng cấp đã được đăng tải trên mạng internet để ký giả vào các phôi bằng vừa in; H dùng con dấu tự làm để đóng dấu vào các phôi bằng giả, chứng chỉ giả vừa được in, ký nhái, dán tem giả sao cho phù hợp, như bằng thật; L phụ giúp T và Q trong việc soạn thảo trên máy vi tính phục vụ việc làm bằng cấp, chứng chỉ, giấy tờ tài liệu giả và đi gửi cho đối tượng đặt hàng. Cả nhóm sử dụng 03 máy tính để chỉnh sửa thông tin, 02 máy in màu, 01 máy in trắng đen, 01 máy dập con dấu, 01 máy photo, tem giả các loại, các thiết bị này do H mua trên mạng xã hội; 01 máy tính xách tay hiệu Dell của T cũng sử dụng vào việc phạm tội; Phôi bằng giả, tem giả, H mua của một đối tượng không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể thông qua tài khoản zalo

với giá 20.000 đồng một phôi, tem 2.000 đồng đến 15.000 đồng, tùy loại, tổng số tiền H đã mua 40.000.000 đồng.

Để phục vụ việc chuyển giao các loại giấy tờ, tài liệu giả cho khách hàng và nhận tiền, H thông qua đối tượng tên “K” không xác định được tên tuổi, địa chỉ qua tài khoản zalo “*KHIÊM Làm Hs*”. Sau khi nhận tiền từ người thuê làm giấy tờ giả K có trách nhiệm chuyển tiền lại cho H, cứ mỗi loại giấy tờ giả “K” được hưởng từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng, số tiền còn lại chuyển vào tài khoản cho H.

Với phương thức thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 30/4/2020 cho đến ngày 05/5/2020, Tạ Chí H cùng với Nguyễn Minh T, Nguyễn Hồng Q và Trần Xuân L đã làm giả các con dấu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức theo đơn đặt hàng của đối tượng tên “T” thông qua mạng xã hội Zalo (không xác định được họ tên, địa chỉ) với tổng số bằng cấp giả yêu cầu làm là 101, đã làm được 95 yêu cầu, còn lại 6 yêu cầu chưa làm. Trong các ngày 02, 03, 05 tháng 5 năm 2020, H và L gửi 95 bằng cấp giả cho “K” thông qua dịch vụ chuyển phát nhanh, đối tượng “K” có nhiệm vụ chuyển giao các loại giấy tờ, tài liệu giả cho khách hàng và nhận tiền từ “T” để chuyển cho H tính trên mỗi bằng cấp giả từ 400.000 đồng đến 800.000 đồng, “K” sẽ được “T” trích hưởng tiền nhưng phải sau từ 7 đến 10 ngày đối với từng đơn hàng mới cập nhật. Khi chưa nhận được tiền thì vụ án bị phát hiện H, T, Quan và L bị bắt giữ.

Ngoài ra, để thuận lợi cho việc nhận tiền phạm pháp, tránh bị phát hiện thì khoảng 16 giờ ngày 05/5/2020 H đến Ngân hàng T - Chi nhánh H sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Anh T, dán ảnh của H mở tài khoản Ngân hàng (thẻ ATM) thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan Điều tra đã thu giữ được các phương tiện mà các bị cáo sử dụng thực hiện làm giả con dấu, tài liệu; thu giữ và cơ quan giám định kết luận Nguyễn Minh T và đồng phạm đã làm giả 59 con dấu, 109 tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 09/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Tạ Chí H, Nguyễn Minh T, Nguyễn Hồng Q, Trần Xuân L phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Tạ Chí H phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng các điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Chí H 04 (Bốn) năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; xử phạt Bị cáo Tạ Chí H 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Chí H phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung 15.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Xuân L 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 19/4/2021, Tạ Chí H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình mẹ mất năm 2000 khi bị cáo 8 tuổi, ông bà nội, ngoại và cha bị cáo thường xuyên đau ốm, ông ngoại bị cáo là Lão thành cách mạng, bị giặc Mỹ tra tấn mù cả 02 mắt, xin tự nguyện nộp ngay 15.000.000 đồng tiền phạt bổ sung như Tòa án cấp sơ thẩm tuyên.

- Ngày 15/4/2021, Nguyễn Minh T kháng cáo trình bày bị cáo rất ăn năn hối cải, lần đầu vi phạm pháp luật nên xin hưởng án treo và xin tự nguyện nộp lại ngay số tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Ngày 21/4/2021, Nguyễn Hồng Q kháng cáo xin hưởng án treo vì còn nhỏ tuổi, hoàn cảnh gia đình cha mẹ đều bị tai nạn, nay thật sự ăn năn hối cải, xin tự nguyện nộp lại số tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Ngày 20/4/2021, Trần Xuân L kháng cáo xin hưởng án treo, lý do xuất phát từ kinh tế gia đình khó khăn vợ mới sinh con, cha mẹ già yếu, công việc kinh doanh ế ẩm không có thu nhập nên “làm liều”, nay thật sự ăn năn hối hận, phạm tội lần đầu, vụ án mới xảy ra được 5 ngày chưa gây ra nhiều hậu quả cho xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Tạ Chí H, Nguyễn Minh T và Nguyễn Hồng Q giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo H và bị cáo Q còn trình bày sau khi xét xử sơ thẩm 02 bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán, thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh, khung hình phạt:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 30/4/2020 đến ngày 05/5/2020, tại phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q và Trần Xuân L đã bàn bạc, thống nhất, phân công chi tiết phần việc cho mỗi bị cáo, kết quả thông qua mạng xã hội đồng ý nhận làm 101 văn bằng, giấy tờ giả, đã làm được 95 văn bằng, giấy tờ giả và đã gửi cho những đối tượng đặt làm. Ngoài ra, để thuận lợi cho việc nhận tiền phạm pháp, tránh bị phát hiện thì khoảng 16 giờ ngày 05/5/2020 H đến Ngân hàng T - Chi nhánh H sử dụng giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Anh T, dán ảnh của H mở tài khoản Ngân hàng (thẻ ATM) thì bị Công an bắt giữ. Cơ quan Điều tra đã thu giữ được các phương tiện mà các bị cáo sử dụng thực hiện làm giả con dấu, tài liệu; thu giữ và cơ quan giám định kết luận Ngụy Minh T và đồng phạm đã làm giả 59 con dấu, 109 tài liệu của cơ quan, tổ chức.

Với việc thực hiện hành vi như trên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q và Trần Xuân L đồng phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung làm giả “*06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*” là đúng người, đúng tội, đúng khung hình phạt. Riêng Tạ Chí H còn có hành vi sử dụng sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả để mở tài khoản Ngân hàng nhằm mục đích rút tiền phạm pháp nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Tạ Chí H phạm thêm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng khung hình phạt.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và lượng hình, cấp phúc thẩm thấy:

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q, Trần Xuân L đã có sự bàn bạc với nhau từ trước, thuê chỗ, lắp đặt các thiết bị máy móc, tạo tài khoản trên mạng xã hội, qua trung gian của các đối tượng trên mạng xã hội để phân phối và thu tiền trong việc tiêu thụ giấy tờ giả, các bị cáo có phân công nhiệm vụ chặt chẽ từng người cùng thực hiện hành vi tội phạm nên phạm vào tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tổ chức*” quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q, Trần Xuân L đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo Q có ông nội là liệt sĩ nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật, đã đầy đủ các tình

tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng.

[4] Về lượng hình, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 03 năm đến 07 năm, xét vai trò đồng phạm của từng bị cáo thì thấy:

[4.1]. Bị cáo Tạ Chí H là kẻ chủ mưu và là kẻ thực hiện tội phạm tích cực thể hiện qua hành vi đăng số điện thoại 0908009286 trên trang Web “*shoplambang.com*” để người có nhu cầu làm giấy tờ giả biết liên hệ; H trực tiếp thỏa thuận giá và tiếp nhận thông tin giấy tờ giả cần làm và trực tiếp lưu trữ dữ liệu tại tài khoản zalo tên “T” và chuyển lại dữ liệu này cho T. Bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt H 04 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là có phần nhẹ vì số lượng văn bằng các bị cáo làm giả rất lớn vượt nhiều lần số lượng “*06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*” là tình tiết định khung của khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Đối với hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” cũng là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, Tạ Chí H có nộp 15.000.000 đồng tiền phạt bổ xung theo quyết định của bản án sơ thẩm, nhưng xét hình phạt 04 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*” là có phần nhẹ nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

[4.2] Đối với bị cáo Ngụy Minh T là kẻ thực hiện tội phạm tích cực thể hiện qua hành vi T là người tiếp nhận thông tin cá nhân của khách hàng muốn làm giấy tờ giả từ bị cáo H qua tài khoản Zalo “T”. Sau đó, T cùng Q trực tiếp sử dụng máy tính xách tay soạn thảo các nội dung theo yêu cầu của khách hàng. Sau khi Q in trên phôi bằng giả cho phù hợp thì T nhìn theo chữ ký tại các bằng cấp đã được đăng tải trên mạng internet để ký giả chữ ký của những người có thẩm quyền vào các phôi bằng giả vừa in. T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; T là người giúp sức nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt T 2 năm 05 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã có phần chiếu cố cho bị cáo vì tuổi đời còn trẻ, chưa có công việc ổn định. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ xung theo quyết định của bản án sơ thẩm, nhưng xét số lượng văn bằng các bị cáo đồng phạm làm giả rất lớn vượt nhiều lần số lượng “*06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên*” là tình tiết định khung của khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự nên cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

[4.3] Đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q cùng là kẻ thực hiện tội phạm tích cực thể hiện qua hành vi cùng T trực tiếp sử dụng máy tính xách tay soạn thảo các nội dung theo yêu cầu của khách hàng, in trên phôi bằng giả cho phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Q có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; có 02 tình tiết

giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cơ sở. Tòa án cấp sơ thẩm còn nhận định bị cáo Q có ông nội là liệt sỹ nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng hướng dẫn tại điểm c mục 5 Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và mặt khác tuy có nhận định nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại không ghi vào phần quyết định của bản án. Với tính chất, hành vi phạm tội và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Q 2 năm 03 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Q trình bày sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Q đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ xung theo quyết định của bản án sơ thẩm nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét. Xét, số lượng văn bằng các bị cáo làm giả rất lớn vượt nhiều lần số lượng “06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” là tình tiết định khung của khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự; do Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Q 2 năm 03 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đã chiếu cố nhiều cho bị cáo nên cấp phúc thẩm cũng không chấp nhận kháng cáo của Q.

[4.4]. Đối với bị cáo Trần Xuân L: Bị cáo L cư trú tại thành phố H, quen biết H (cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh) qua việc chơi game trên mạng internet và lúc đầu L chưa biết mục đích thuê nhà của H là làm giả giấy tờ, tài liệu vì H nhờ L thuê nhà cho H để H từ thành phố Hồ Chí Minh qua H để kinh doanh, sau đó khi H, T và Q tập trung máy móc, thiết bị tại H thì L mới biết mục đích thuê nhà của H, T và Q. Thực tế, L không rành về công nghệ thông tin nhưng vì sống ở H nên rành đường vì vậy L được đồng bọn phân công nhiệm vụ mua bán những vật dụng khi cần và làm công tác hậu cần; như vậy, vai trò đồng phạm của L là sau cùng so với các bị cáo trong vụ án đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội có tổ chức quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cư trú tại H nhưng bị các đối tượng rủ rê lôi kéo, lúc đầu chưa biết ý định của các bị cáo khác khi nhờ thuê nhà tại H nên xử phạt bị cáo L 02 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo L đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ xung theo quyết định của bản án sơ thẩm, nhưng xét số lượng văn bằng các bị cáo làm giả rất lớn vượt nhiều lần số lượng “06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên” là tình tiết định khung của khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự nên cấp phúc thẩm cũng không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của L.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q, Trần Xuân L kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (các bị cáo đã nộp đủ).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

A/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Chí H, Ngụy Minh T, Nguyễn Hồng Q, Trần Xuân L phạm tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, riêng bị cáo Tạ Chí H phạm thêm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Tạ Chí H:

- Áp dụng các điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Tạ Chí H 04 năm tù về tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, xử phạt bổ sung 15.000.000 đồng (đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0000015 ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự; xử phạt Bị cáo Tạ Chí H 06 tháng tù về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Chí H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020).

2.2. Đối với bị cáo Ngụy Minh T: Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngụy Minh T 02 năm 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung bị cáo T 5.000.000 đồng (đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 005852 ngày 29/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

2.3. Đối với bị cáo Nguyễn Hồng Q: Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 52, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung 5.000.000 đồng (đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 0000016 ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

- Áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 38, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân L 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án (được trừ thời giam tạm giam từ ngày 06/5/2020 đến ngày 02/10/2020). Xử phạt bổ sung bị cáo L 5.000.000 đồng (đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số 005888 ngày 20/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

B/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Tạ Chí H phải chịu 200.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000015 ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số AA/2021/005852 ngày 29/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo Nguyễn Hồng Q phải chịu 200.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0000016 ngày 30/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo Trần Xuân L phải chịu 200.000 đồng, đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền số AA/2021/005888 ngày 20/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân